

Câu 1: 2 điểm

Có mấy cách để phát triển từ vựng tiếng Việt? Trong các cách để phát triển từ vựng ấy, cách nào đóng vai trò quan trọng?

Câu 2: 3 điểm

Từ sự hiểu biết về *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- a. Nêu xuất xứ bài thơ?
- b. Hãy chỉ ra cái độc đáo từ *nhân đề bài thơ*?

Câu 3: 5 điểm:

Dựa vào nội dung phần đầu tác phẩm: *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ (từ đầu đến “*Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ, thấu nỗi oan của vợ, nhưng việc đã trót qua rồi*”), hãy đóng vai Trương Sinh kể lại câu chuyện và bày tỏ niềm ân hận.

(Trong bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả nội tâm và nghị luận)

.....Hết.....

**Câu1: 2 điểm**

Học sinh trả lời được các ý sau:

- Có ba cách để phát triển từ vựng tiếng Việt (mỗi ý đúng được 0,5 điểm)
- + Phát triển nghĩa của từ ngữ trên cơ sở nghĩa gốc với hai phương thức chủ yếu là ẩn dụ và hoán dụ.
- + Tạo thêm từ ngữ mới làm cho vốn từ tăng lên
- + Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài.
- Trong các cách để phát triển từ vựng ấy hiện tượng một từ ngữ có thể phát triển nghĩa trên cơ sở nghĩa gốc đóng vai trò quan trọng; (0,5 điểm)

**Câu2: 3 điểm:**

- *Học sinh nêu được xuất xứ bài thơ: 1 điểm*
- + *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* được Phạm Tiến Duật viết năm 1969, đây là một trong những bài thơ nằm trong chùm thơ được tặng giải nhất cuộc thi thơ của báo *Văn nghệ* năm 1969.
- + Bài thơ được in trong tập thơ *Vầng trăng quầng lửa* của tác giả.
- *Học sinh nhận xét được cái độc đáo của nhan đề bài thơ (2 điểm)*
- + Nhan đề bài thơ có vẻ dài và thừa, có lẽ nhà thơ chỉ cần viết "tiểu đội xe không kính" là đủ để nói rõ được hiện thực phản ánh. (1 điểm)
- + Tác giả thêm hai chữ "Bài thơ" nói lên cách khai thác hiện thực: Không phải chỉ viết về những chiếc xe không kính, về hiện thực khốc liệt của chiến tranh, mà chủ yếu khai thác chất thơ toát lên từ hiện thực ấy. (1 điểm)

**Câu3: 5 điểm**

**\*Yêu cầu chung:**

- + Về thể loại: tự sự kết hợp nghị luận, miêu tả nội tâm.
- + Chọn ngôi kể: ngôi kể thứ nhất.

**\*Nội dung truyện cần làm rõ:**

- Trương Sinh kết duyên với Vũ Nương, một người con gái đẹp người, đẹp nết.
- Cuộc sum vầy chưa được bao lâu, Trương Sinh phải ra trận.
- Vũ Nương ở quê nhà làm tròn bổn phận của người vợ thủy chung, người con dâu hiếu thảo, người mẹ hiền.
- Việc quân kết thúc Trương Sinh trở về, mẹ chàng đã mất, chàng bế con ra viếng mộ mẹ, vì tin lời con trẻ nên đã nghi vợ thất tiết. Về nhà Trương Sinh đã mắng nhiếc vợ và đánh đuổi đi.
- Vũ Nương không thể minh oan cho mình được đành tìm đến cái chết.
- Một đêm ngồi một mình dưới ngọn đèn khuya, nghe con nhỏ trở bóng mình trên vách bảo đó là cha, chàng tỉnh ngộ thấu nỗi oan của vợ, chàng hối hận.

**\* Về hình thức:**

- Bài văn phải đủ ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài.
- Xây dựng tình huống truyện phải tự nhiên, không gò ép.

- Các yếu tố nghị luận, miêu tả nội tâm phải được kết hợp một cách linh hoạt.
- Ngôn ngữ đối thoại phải phù hợp với từng nhân vật.

**\* Biểu điểm:**

- **Điểm 5:** Bài làm đúng thể loại tự sự kết hợp nghị luận, miêu tả nội tâm, đủ ý, diễn đạt tốt, có thể sai một, hai lỗi chính tả.

- **Điểm 4:** đúng thể loại diễn đạt đôi chỗ còn vụng về, sai một số lỗi chính tả, cảm xúc chưa sâu sắc.

- **Điểm 3:** bài viết thuộc thể loại tự sự song yếu tố nghị luận, miêu tả nội tâm chưa rõ nét; diễn đạt nhiều chỗ vụng về; sai nhiều lỗi chính tả.

- **Điểm 2:** bài viết sơ sài, lủng củng, sai nhiều lỗi chính tả.

- **Điểm 1:** lạc thể loại, diễn đạt lủng củng, sai nhiều lỗi chính tả.

**\* Lưu ý:** Giám khảo vận dụng linh hoạt thang điểm trên để cho các điểm khác, có thể cho điểm lẻ đến 0,25 điểm

.....

